TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/DS-PT
Ngày: 24 -5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Huỳnh Văn Cường– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLPT – DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 84/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị B; cư trú tại: Đường P, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quang V; cư trú tại: Đường A, phường B, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị B trình bày: Vào ngày 06/8/2017, anh V vay của chị

50.000.000 đồng có làm biên nhận, khi vay anh V có thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 07/8/2017 anh V vay tiếp số tiền 200.000.000 đồng và giao cho chị 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota, màu đen, 8 chỗ ngồi, biển số 64A 01841 kèm theo giấy chứng nhận kiểm định xe, giấy chứng nhận bảo hiểm con người, bảo hiểm xe thời hạn bảo hiểm đến ngày 15/01/2018, toàn bộ giấy tờ đều là bản chính. Chị B cho rằng hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 5%/tháng. Đến hạn chị tìm anh V để đòi lại tiền vốn và lãi nhưng anh V đã dọn nhà đi nơi khác. Chị khởi kiện yêu cầu anh V phải trả lại số tiền vốn 250.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 05 tháng từ ngày 07/8/2017 đến ngày 07/12/2017 theo lãi suất 0,83%/tháng bằng số tiền 10.375.000 đồng và yêu cầu phát mãi chiếc xe ôtô của anh V để thu hồi nợ.

Anh V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Áp dụng Điều 463, 317, 466, 468 và 299 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 27, 35, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị B buộc anh Lê Quang V có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền nợ vay còn thiếu vốn và lãi bằng 260.375.000 đồng.

Chị B có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô màu đen 8 chỗ ngồi nhãn hiệu Toyota giấy chứng nhận đăng ký tên Lê Quang V biển số đăng ký 64A-01841 cho cơ quan thi hành án phát mãi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về việc trả lãi do chậm trả trong giai đoạn thi hành án, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long với nội dung như sau:

Bản án sơ thẩm tuyên: "Chị B có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm thế chấp là chiếc xe ô tô màu đen 8 chỗ ngồi nhãn hiệu Toyota giấy chứng nhận đăng ký tên Lê Quang V biển số đăng ký 64A-01841 cho cơ quan thi hành án phát mãi thi hành án" là chưa đúng. Bởi lẽ, xe ô tô 64A- 018.41 thuộc sở hữu của anh V, anh V giao cho chị B để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ nên theo Điều 309 Bộ luật Dân sự thì đây là tài sản cầm cố. Tài sản này không bị kê biên hay áp dụng biện pháp cưỡng chế nào khác để thi hành án nhưng bản án tuyên giao cho cơ quan thi hành

án để phát mãi thi hành án là không đúng. Mặt khác, bản án tuyên chị B có nghĩa vụ giao xe ôtô 64A- 018.41 cho cơ quan thi hành án phát mãi thi hành án nhưng không nêu rõ cơ quan thi hành án cụ thể nào là tuyên án không rõ, không thể thi hành.

Xe ôtô 64A- 018.41 là tài sản anh V dùng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả cho khoản nợ đối với chị B. Vì vậy, khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị B có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe 64A- 018.41 khi anh V không tự nguyện thi hành án nên trong vụ án này cần phải tạm giao xe ôtô 64A- 018.41 và giấy tờ liên quan cho chị B tiếp tục quản lý. Trong trường hợp anh V không tự nguyện thi hành án thì chị B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, tiền có được từ việc xử lý tài sản bảo đảm ưu tiên thi hành cho nghĩa vụ của anh V đối với chị B trong bản án.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 7a Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận với người được thi hành án về thời gian, địa điểm, phương thức, nội dung thi hành án, tự nguyện giao tài sản để thi hành án. Tuy nhiên, bản án tuyên chị B có nghĩa vụ giao xe ôtô 64A-018.41 cho cơ quan thi hành án phát mãi thi hành án là vượt quá phạm vi giải quyết vụ án, làm mất đi quyền của anh V trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 7a Luật Thi hành án dân sự.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định như trên. Tại phiên Tòa vị kiểm sát viên giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Quang V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Chị B khởi kiện yêu cầu anh V trả tiền vay vốn và lãi theo biên nhận ngày 06 và ngày 07/8/2017, trong biên nhận có ghi anh V cư trú tại đường A, phường B, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. Theo Công an phường B, thành phố L xác định anh V có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Như vậy căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị B đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn nhưng bị đơn thay đổi địa chỉ không báo cho nguyên đơn biết đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ. Về khoản tiền vay và khoản tiền lãi tổng cộng bằng 260.375.000 đồng mà anh V phải trả cho chị B, sau khi xét xử sơ thẩm nguyên

đơn và bị đơn không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên phần này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về biện pháp bảo đảm hợp đồng mà bản án sơ thẩm đã xử, nhận thấy khi vay tiền anh V có giao tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Toyota, biển số đăng ký 64A-01841 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của anh V cho chị B giữ, theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì đây là cầm cố tài sản không phải là thế chấp tài sản như bản án sơ thẩm đã xác định và hợp đồng cầm cố này đã có hiệu lực đối kháng với người thứ 3 kể từ thời điểm chị B nắm giữ tài sản. Trong trường hợp này nếu anh V không thanh toán số tiền vốn và lãi nói trên cho chị B thì chị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản cầm cố theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Dân sự để được ưu tiên thu hồi số nợ nói trên. Tuy nhiên chị B đang quản lý chiếc xe và giấy tờ xe các đương sự không tranh chấp về quyền quản lý chiếc xe nên kháng nghị đề nghị tạm giao chiếc xe mà chị B đang cầm cố cho chị B tiếp tục quản lý là không cần thiết và đương sự cũng không yêu cầu. Vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L chỉ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long và sửa một phần Bản án sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 304, 309, 310, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị B, buộc anh Lê Quang V có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền vay vốn và lãi tổng cộng bằng 260.375.000 đồng.

2. Trường hợp anh V không chịu trả số tiền vốn và lãi nói trên hoặc trả không đầy đủ thì chị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số đăng ký 64A-01841, màu đen, 8 chỗ ngồi, do anh V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Dân sự để được ưu tiên thanh toán số tiền vốn và lãi nói trên.

3. Anh Lê Quang V phải chịu 13.018.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CATANDTVL: 02b;
- TANDTPL: 01b;
- THADSTPL: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Tuấn